

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án và gói thầu

a. Giới thiệu chung về dự án:

- Tên dự án: Xây dựng mới trạm 110kV Phù Đổng (Gia Lâm 3) và nhánh rẽ;
- Địa điểm xây dựng: phường Phúc Lợi, xã Gia Lâm, xã Phù Đổng, TP Hà Nội.
- Chủ đầu tư: Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội (EVN HANOI)
- Đặc điểm: Địa hình chủ yếu là khu vực đồng bằng, ruộng lúa đất nông nghiệp.
- Các tài liệu đã có: Bản đồ hiện trạng, các văn bản thỏa thuận hướng tuyến được Sở Quy hoạch – Kiến trúc thành phố Hà Nội chấp thuận.

- Quy mô dự án:

+ Xây dựng mới tuyến đường dây và cáp ngầm 110kV, 02 mạch đấu nối transit trên 01 mạch tuyến cáp ngầm 110kV cấp điện TBA 110kV Đông Dư có chiều dài khoảng 3,9km, trong đó cáp ngầm khoảng 1,1km; đường dây trên không khoảng 2,8km.

- ✓ Phần cáp ngầm 110kV đấu nối: Xây dựng mới tuyến cáp ngầm 110kV 02 mạch cấp điện cho TBA 110kV Phù Đổng (Gia Lâm 3): Điểm đầu: Điểm đấu nối HN1, HN2 giữa 2 hầm nối HN4-HN5 thuộc tuyến cáp ngầm 110kV cấp điện TBA 110kV Đông Dư. Điểm cuối: Cột hạ ngầm vị trí D2. Chiều dài: khoảng 1,1km
- ✓ Phần đường dây 110kV đấu nối: Xây dựng tuyến nhánh rẽ 110kV từ cột Cột hạ ngầm vị trí D2 xây dựng mới đến TBA 110kV Phù Đổng (Gia Lâm 3): Số mạch: 2 mạch. Điểm đầu: Cột hạ ngầm vị trí D. Điểm cuối: Pooctich TBA 110kV Phù Đổng (Gia Lâm 3). Tổng chiều dài: khoảng 2,86 km.

+ Xây dựng mới TBA 110kV Phù Đổng (Gia Lâm 3) với quy mô 02 máy biến áp 110kV - 2x63MVA. Phía 110kV sử dụng sơ đồ một thanh cái có máy cắt phân đoạn. Thiết bị đóng cắt phía 110kV sử dụng thiết bị hợp bộ HGIS gồm 05 ngăn lộ. Phía 22kV thiết kế theo sơ đồ thanh cái có phân đoạn gồm 02 phân đoạn thanh cái. Hoàn thiện hệ thống nhị thứ toàn trạm, đảm bảo vận hành trạm biến áp không người trực.

b. Giới thiệu chung về gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói thầu 10: Đo vẽ rải thửa.
- Nguồn vốn: Khấu hao cơ bản.

- Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định
- Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày kể từ ngày có yêu cầu của Chủ đầu tư.

II. Yêu cầu về kỹ thuật

1. Cơ sở pháp lý thực hiện:

- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
- Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Bộ xây dựng Quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch;
- Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 21/11/2017 của UBND Thành phố Hà Nội về việc Ban hành Quy định về hoạt động đo đạc bản đồ, sử dụng các sản phẩm đo đạc và bản đồ trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Thông tư số 14/2019/TT-BTNMT ngày 16/08/2019 quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc trực tiếp phục vụ thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500, 1/1000 và bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1/2000, 1/5000;
- Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường;
- Thông tư số 26/2024/TT-BTNMT quy định kỹ thuật về đo đạc lập bản đồ địa chính áp dụng từ ngày 15/01/2025;
- Thông tư số 19/2024/TT-BTNMT ngày 31/10/2024 của Bộ tài nguyên và môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của TT24/2018/TT-BTNMT ngày 15/11/2018 quy định về kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ.
- Các tài liệu đã có: Bản đồ hiện trạng, các văn bản thỏa thuận hướng tuyến được Sở Quy hoạch – Kiến trúc thành phố Hà Nội chấp thuận.

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thực hiện:

2.1. Yêu cầu chung:

- Thực hiện các hạng mục công việc theo quy định.
- Nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi biện pháp an toàn và tai nạn lao động xảy ra (nếu có) trong giai đoạn chuẩn bị và thực hiện công tác đo vẽ cho đến khi nghiệm thu bàn giao cho Chủ đầu tư.
- Nhà thầu phải đảm bảo sự điều phối chung về tiến độ của các hạng mục trong công trình. Thông báo kịp thời cho bên mời thầu những vướng mắc để cùng giải quyết.

- Nhà thầu phải cung cấp thiết bị, nhân lực cần thiết để bên mời thầu có thể kiểm tra công tác định vị và những việc liên quan đã làm mà không được đòi hỏi bất kỳ một chi phí phát sinh nào.

2.2. Yêu cầu chi tiết:

Đo đạc lập hồ sơ trích đo phục vụ công tác bồi thường giải phóng mặt bằng của công trình “Xây dựng mới trạm 110kV Phù Đổng (Gia Lâm 3) và nhánh rẽ” theo Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng; Thiết kế được phê duyệt với các nội dung cụ thể sau:

- Lập lưới địa chính (GPS).
- Xác định mốc giới ngoài thực địa (Mốc bê tông).
- Xác định mốc giới ngoài thực địa (Mốc cọc gỗ).
- Trích đo địa chính Đất ngoài đô thị, diện tích dưới 100m²
- Trích đo địa chính Đất ngoài đô thị, diện tích từ 100m² đến 300m²
- Trích đo địa chính Đất ngoài đô thị, diện tích từ 300m² đến 500m²
- Trích đo địa chính Đất ngoài đô thị, diện tích từ 500m² đến 1000m²
- Trích đo địa chính Đất ngoài đô thị, diện tích từ 1000m² đến 3000m²
- Tổng hợp các số liệu và lập báo cáo.

2.2.1. Công tác đo vẽ

a) Cắm mốc chỉ giới đường đỏ:

Công tác cắm mốc chỉ giới đường đỏ là công tác xác định ranh giới giải phóng mặt bằng.

* **Quy cách mốc:** Mốc được đổ bê tông mác 200, đảm bảo độ bền vững, dễ nhận biết. Kích thước mốc là (15x15x40) cm. Mặt mốc được gắn tim sứ hoặc tim sắt có khắc chìm ký hiệu và số hiệu mốc. Mỗi mốc được vẽ sơ đồ vị trí mốc cẩn thận. Trong sơ họa có ghi chú đường đến mốc, các địa vật có liên quan. Mỗi sơ họa có từ 2 đến 3 dây giằng từ mốc đến các địa vật cố định.

b) Cắm mốc đỉnh thừa:

Cắm mốc đỉnh thừa là công tác xác định ranh giới thừa đất nằm trong chỉ giới giải phóng mặt bằng ngoài thực địa.

* **Quy cách mốc:** Tất cả các đỉnh thừa đều được đóng bằng cọc gỗ (4x4x30) cm có tim bằng đinh sắt. Trên mỗi điểm có đánh dấu bằng dấu sơn đỏ.

c) Đo vẽ bản đồ trích đo địa chính:

c.1. Cơ sở toán học và chia mảnh:

Bản trích đo địa chính được thành lập trên hệ tọa độ VN-2000, múi chiếu 3⁰ kinh tuyến trục 105⁰ 00' 00"; Hệ độ cao Nhà nước (Hòn Dấu – Hải Phòng)

Chia mảnh và đánh số: Để tiện cho việc sử dụng bản trích đo trong công tác giải phóng mặt bằng, toàn bộ tuyến dự kiến được lập thành các tờ trích đo tỷ lệ 1/500 ở khổ giấy A3 đến A0 tùy theo mặt bằng của từng cột, đoạn cáp ngầm; tên tờ được đánh theo số hiệu cột, đoạn cáp ngầm.

c.3. Đo vẽ bản trích đo thửa đất:

Trên bản trích đo địa chính thể hiện một số yếu tố trong chỉ giới giải phóng mặt bằng và các yếu tố liên quan lân cận sau:

- Ranh giới các thửa đất và địa vật trong thửa (nếu có).
- Thông tin thửa đất: Chủ sử dụng, số tờ bản đồ địa chính, số thửa, địa chỉ thửa đất, diện tích thửa, diện tích trong chỉ giới giải phóng mặt bằng.

2.3. Yêu cầu về kiểm tra nghiệm thu, tiến độ thực hiện và bàn giao.

a. Nghiệm thu :

Để nâng cao chất lượng sản phẩm, các công tác kiểm tra nghiệm thu, giám sát thi công được tiến hành thường xuyên liên tục sau mỗi giai đoạn ở hiện trường và trong phòng.

- Kiểm tra vị trí và chất lượng các mốc chôn.
- Kiểm tra sơ họa các mốc chôn.
- Kiểm tra số đo góc, đo cạnh, đo chi tiết.
- Kiểm tra bản trích đo thửa đất đã đo vẽ so với thực địa.
- Dùng máy đo toàn đạc điện tử hoặc thước thép đo kiểm tra ít nhất là 10% lưới địa chính và bản trích đo thửa đất.
- Đơn vị thi công và các tổ trưởng kiểm tra 100% khối lượng công việc.
- Cán bộ kỹ thuật chỉ đạo công trình kiểm tra 70% khối lượng công việc.
- Phòng kỹ thuật kiểm tra, xem xét đánh giá toàn bộ chất lượng công việc
- Bản trích đo thửa đất sau khi vẽ được kiểm tra lần cuối và in sao theo đúng số lượng theo hợp đồng đã ký.

b. Tiến độ thực hiện:

Không quá 60 ngày kể từ ngày có yêu cầu của chủ đầu tư và Bên A bàn giao các hồ sơ liên quan cho Bên B.

c. Bàn giao sản phẩm hồ sơ: (sản phẩm bàn giao phải có xác nhận của các cơ quan ban ngành liên quan)

- Biên bản bàn giao định vị mốc;
- Báo cáo kỹ thuật ;
- Hồ sơ kỹ thuật thửa đất (bao gồm bảng thống kê, quy chủ và các bản trích đo thửa đất tỷ lệ 1/500 phục vụ giải phóng mặt bằng): 05 bộ ;
- 01 USB ghi toàn bộ nội dung công việc trên.

2.4. Vai trò trách nhiệm:

Ban Quản lý dự án lưới điện được Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội giao nhiệm vụ và chịu trách nhiệm đối với việc thực hiện dự án. Vai trò, trách nhiệm của các bên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của nhà thầu tư vấn sẽ được quy định cụ thể trong hợp đồng. Những nội dung chính như sau:

*** Ban quản lý dự án lưới điện Hà Nội:**

- Phối hợp chặt chẽ với nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng;
- Cung cấp cho nhà thầu những văn bản, tài liệu có liên quan đến dự án;
- Cung cấp vị trí xây dựng, tổng mặt bằng xây dựng của dự án;
- Giám sát, kiểm tra nhà thầu thực hiện dịch vụ;
- Tổ chức kiểm tra, nghiệm thu và trình duyệt các sản phẩm đầy đủ, kịp thời;
- Thanh toán cho nhà thầu theo các quy định tại ĐKC và ĐKCT của hợp đồng.

*** Nhà thầu:**

- Thực hiện công tác đo vẽ bản đồ địa chính phục vụ công tác giải phóng mặt bằng theo đúng các tài liệu được cung cấp; bảo đảm tính trung thực, khách quan, phản ánh đúng thực tế.
- Bố trí đủ nhân lực có kinh nghiệm, chuyên môn và máy móc được kiểm định phù hợp để thực hiện công tác đo vẽ bản đồ.
- Bảo đảm an toàn cho người, thiết bị; các công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình xây dựng khác trong khu vực thực hiện gói thầu; Bảo vệ môi trường, giữ gìn cảnh quan trong khu vực, phục hồi hiện trạng sau khi kết thúc công việc.
- Nhà thầu phải kịp thời phản ánh cho chủ đầu tư/đại diện chủ đầu tư những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng.
- Phối hợp với Chủ đầu tư trình duyệt, thẩm định sản phẩm với các cơ quan quản lý nhà nước theo qui định.

- Tạo điều kiện thuận lợi để Chủ đầu tư/đại diện chủ đầu tư kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện hợp đồng;
- Có trách nhiệm bảo vệ và giải trình các tài liệu, hồ sơ do Nhà thầu lập trong phạm vi của hợp đồng trước các cơ quan và hội đồng nghiệm thu của các cấp có thẩm quyền, các cơ quan kiểm toán,... theo yêu cầu của Chủ đầu tư/đại diện chủ đầu tư;
- Chịu trách nhiệm chỉnh sửa hoàn tất hồ sơ theo thời gian yêu cầu của Chủ đầu tư/đại diện chủ đầu tư kể từ ngày nhận được hồ sơ góp ý và quyết định phê duyệt;
- Liên hệ đôn đốc các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt sau khi trình hồ sơ đến các cơ quan;
- Giữ bí mật thông tin liên quan đến công việc mà hợp đồng hoặc pháp luật có quy định
- Bồi thường thiệt hại khi thực hiện không đúng nhiệm vụ, sử dụng các thông tin, tài liệu, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng không phù hợp và các hành vi vi phạm khác gây thiệt hại do lỗi của nhà thầu gây ra.
- Các nghĩa vụ khác theo qui định của pháp luật.

III. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;
2. Kế hoạch công tác.